



BẢNG ĐIỂM THI CUỐI KỲ

Học kỳ 1 - Năm học : 2025-2026

Môn học : Thực tập tốt nghiệp - MH1104051

Mã lớp học phần: 25111MH110405102 Số tín chỉ: 5

Giảng viên giảng dạy: Nguyễn Tiến Dũng - (04010)

Ngày thi: _____ Giờ thi: _____ Phòng thi: _____

Giám thị 1: _____ Ký tên: _____

Giám thị 2: _____ Ký tên: _____

Giám thị 3: _____ Ký tên: _____

Giám thị 4: _____ Ký tên: _____

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Chữ ký	Số tờ	Điểm số	Điểm chữ	Mã lớp	Ghi chú
1	2310100084	Phạm Cẩm	Đạt	15/12/2003			6,5	Sau, năm	C25QT3	
2	2310100007	Trương Văn	Hiếu	01/01/2002			8,0	Tam, Khó	C25QT1	
3	2310100015	Phạm Nhật	Hồng	18/01/2005			7,5	Bảy, năm	C25QT1	
4	2310100044	Hồ Như	Huỳnh	15/02/2005					C25QT2	
5	2310040043	Phan Xuân	Khôi	02/11/2005			8,0	Tam, Khó	C25QT3	
6	2310100055	Nguyễn Ngọc Phương	Linh	27/07/2005			6,0	Sau, Khó	C25QT2	
7	2310100079	Nguyễn Khánh	Ngọc	01/12/2005			6,0	Sau, Khó	C25QT3	
8	2310100091	Phạm Hoàng Tuyết	Ngọc	18/12/2004			6,0	Sau, Khó	C25QT3	
9	2310100053	Hoàng Thị Tú	Nhi	20/08/2004			8,0	Tam, Khó	C25QT2	
10	2310100042	Hữu Thị Hồng	Nhi	15/02/2005			7,5	Bảy, năm	C25QT2	
11	2310100013	Lê Văn	Nhóc	28/02/2004			8,5	Tam, năm	C25QT1	
12	2310100052	Phạm Thị Diễm	Phước	26/11/2005			7,0	Bảy, Khó	C25QT2	
13	2310100054	Phùng Thị Thanh	Thảo	30/05/2005			8,0	Tam, Khó	C25QT2	
14	2310100019	Bùi Lê Ngọc	Trần	11/04/2005			7,0	Bảy, Khó	C25QT1	
15	2310100056	Nguyễn Nhựt	Trường	06/02/2005			8,0	Tam, Khó	C25QT2	
16	2310100058	Nguyễn Thị Hồng	Tuyết	28/10/2004			6,0	Sau, Khó	C25QT2	

Lưu ý: sinh viên chưa đóng học phí không được kiểm tra giữa kỳ và thi kết thúc học phần.

Tổng số sinh viên dự thi : 15 vắng thi: 01 . Số bài thi/Số tờ: 15 / _____.

Số sinh viên đạt/không đạt: _____ / _____

Tỷ lệ đạt: _____, _____ %

Ngày 11 tháng 12 năm 2025

TRƯỞNG KHOA/ BỘ MÔN

(ký & ghi rõ họ tên)

Trần Thị Hoa

Ngày 10 tháng 12 năm 2025

GIÁO VIÊN CHẤM THI

(ký & ghi rõ họ tên)

Nguyễn Tiến Dũng